

Phụ lục 72
BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ CHỢ VÀM

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

A. ĐẤT Ở

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên Đường	Giá đất	Ghi chú
1	Quốc lộ 80B		
	- Ngã 3 đường phà - hết ranh Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh Chợ Vàm	4.000	
	- Ngã 3 đường phà - cổng trường THPT Nguyễn Chí Thanh	3.000	
	- Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Chợ Vàm - cổng trường tiểu học A (điểm chính)	3.000	
	- Từ xã Phú Lâm đến nương số 19	1.800	
	- Các đoạn còn lại Quốc lộ 80	2.000	
2	Đường vào chợ: Hai dãy phố nhà lồng Chợ từ Quốc lộ 80B - bến Cầu	2.500	
3	Đường Dự định 4: Ngã tư Đình - bến Cầu	1.500	
4	Đường xuống phà An Hoà: Đường từ Bến xe - Bến Phà	2.000	
5	Hướng Đông: Cuối đường Chành Gòn mép Sông Tiền - vách kho Vương Yên hiện hữu	1.000	
6	Hướng Bắc: Ngã tư Đình - Ngã 3 mũi tàu	1.500	
7	Tiếp giáp giao thông nông thôn, đường liên xã...		
	- Khu dân cư ấp Phú Vinh	1.500	
	- Từ ngã 3 đường vòng ấp Phú Hiệp - ranh ấp Phú Vinh (đường lộ sau)	1.000	sửa mốc đoạn tuyến

TT	Tên Đường	Giá đất	Ghi chú
	- Từ Quốc lộ 80B (ấp Phú Trường) - Cổng K26	1.000	
	- Các đoạn đường còn lại	1.000	
8	Đất ở tại trung tâm hành chính Ban chỉ huy Quân sự (ấp Phú Cường A)	2.000	Sửa tên
9	Đất ở tại trung tâm hành chính Đảng Ủy xã Chợ Vàm (ấp Phú Thượng)	1.000	Sửa tên
10	Chợ K16	1.800	
11	Chợ Phú Thành	1.000	
12	Cụm DC xã Phú Thạnh	1.500	
13	Đường K16		
	- Đoạn từ tiếp giáp Quốc lộ 80B - Cuối ranh cửa hàng xăng dầu Nhiên Liệu Đồng Tháp	1.000	sửa mốc đoạn tuyến
	- Ấp Phú Đức A đoạn từ cuối ranh cửa hàng xăng dầu Nhiên Liệu Đồng Tháp - đến ranh ấp Phú Trung	700	sửa mốc đoạn tuyến
	- Từ ấp Phú Trung - ranh xã Hòa Lạc	700	sửa mốc đoạn tuyến
14	Lộ sau ranh Phú Lâm - Km 16	1.000	
15	K16 đến mương 19 (lộ sau)	500	
16	Tuyến DC Bắc K26 Đông Phú Thạnh	400	
17	Từ ranh Chợ Vàm đến Văn phòng ấp Gò Ba Gia	250	
19	Tuyến dân cư Hòa Lạc - Phú Thành (bờ Nam đường K16)	800	
20	Tuyến kênh Thần nông cũ	230	
21	Đường huyện 157	800	

TT	Tên Đường	Giá đất	Ghi chú
22	Cụm DC xã Phú Thành	500	
23	Tuyến dân cư Nam, Bắc K16 xã	800	
24	Khu vực còn lại ấp Phú Hữu, Phú Hiệp, Phú Vinh, Phú Trường, Phú Xương	500	Sửa tên
25	Các tuyến đường khác có nền đường $\geq 3\text{m}$ được trải bê tông hoặc nhựa	300	Bổ xung
26	Các tuyến đường khác có nền đường $< 3\text{m}$ được trải bê tông hoặc nhựa	270	Bổ xung
27	Các tuyến đường còn lại	240	Bổ xung

B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP*Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²*

TT	Loại đất	Giá đất			Ghi Chú
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	
I	Khu vực thuộc các ấp: Phú Hiệp, Phú Hữu, Phú Trường, Phú Vinh, Phú Xương				
1	Đất trồng cây hàng năm. đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản				
a	- Phía Đông - Đông Bắc giáp sông Cái Vừng và sông Tiền. - Phía Nam giáp đường đất hiện hữu (ấp Phú Xương, thị trấn Chợ Vàm) - Phía Tây giáp tuyến dân cư vượt lũ - Phía Tây Bắc giáp sông Cái Vừng và đường tỉnh 954 lấy vào trong 300m.	140			
b	Tiếp giáp Quốc lộ 80B	86	69		
c	Tiếp giáp đường huyện, lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy	79	63		
d	Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí)	48			
2	Đất trồng cây lâu năm				
a	- Phía Đông - Đông Bắc giáp sông Cái Vừng và sông Tiền. - Phía Nam giáp đường đất hiện hữu (ấp Phú Xương, thị trấn Chợ Vàm) - Phía Tây giáp tuyến dân cư vượt lũ - Phía Tây Bắc giáp sông Cái Vừng và đường tỉnh 954 lấy vào trong 300m.	150			
b	Tiếp giáp Quốc lộ 80B	93	74		
c	Tiếp giáp đường huyện, lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy	93	74		
d	Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí)	60			

TT	Loại đất	Giá đất			Ghi Chú
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	
II	Khu vực thuộc các ấp: Phú Cường A, Phú Cường B, Phú Đức A, Phú Đức B, Phú Lộc				
1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản				
a	Tiếp giáp đường huyện, lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, sông Cái Vũng)	70	55		
b	Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí)	52			
2	Đất trồng cây lâu năm				
a	Tiếp giáp Quốc lộ 80B	104	83		
b	Tiếp giáp đường huyện, lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, sông Cái Vũng)	81	64		
c	Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí)	52			
III	Khu vực thuộc các ấp: Phú Quới, Phú Thượng, Phú Trung				
1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản				
a	Tiếp giáp đường huyện, lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II)	58	46		
b	Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí)	35			
2	Đất trồng cây lâu năm				
a	Tiếp giáp đường huyện, lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II)	70	55		
b	Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí)	52			